

Số: *A765*/CTr-UBND

Đắk Nông, ngày *12* tháng 4 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH

Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội các năm 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Kết luận số 24-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022-2023 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bám sát quan điểm, định hướng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, Tỉnh ủy và yêu cầu thực tiễn để tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; kiên trì giữ vững ổn định kinh tế, nâng cao năng xuất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công hàng năm và Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh.

2. Tiếp tục kế thừa, xây dựng hệ thống chính quyền các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; hành động thiết thực, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, đề cao trách nhiệm nêu gương và tinh thần gương mẫu của người đứng đầu.

3. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của trung ương và địa phương đối với cộng đồng doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, người lao động trên địa bàn tỉnh. Qua đó thúc đẩy phục hồi kinh tế, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, hướng đến phát triển nhanh, bền vững hơn trong tương lai sau khi đại dịch COVID-19 được kiểm soát.

4. Huy động, phân bổ và quản lý hiệu quả các nguồn lực; cân đối hợp lý giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương, đối tượng ưu tiên; đảm bảo dễ thực hiện,

để kiểm tra, giám sát, đánh giá; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, trục lợi chính sách; bảo đảm hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch. Lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội, nhất là thông qua hợp tác đối tác công tư.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới, sáng tạo và khuyến khích, bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Chủ động xử lý công việc theo thẩm quyền, tăng cường phối hợp trong giải quyết công việc, không đùn đẩy trách nhiệm; bảo đảm hiệu quả, thực chất, tránh phô trương, hình thức. Kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ.

6. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chủ động triển khai thực hiện đến kết quả cuối cùng các nhiệm vụ mà UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện đến kết quả cuối cùng, có chế tài xử lý đối với việc không thực hiện tốt nhiệm vụ đúng hạn định.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Mục tiêu:

- Phục hồi, phát triển nhanh các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng. Phân đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của HĐND tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, 2023 và những năm tiếp theo. Qua đó phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân cả giai đoạn 2021-2025 từ 7,5-8%.

- Xây dựng, đề xuất các chính sách, giải pháp và nguồn lực cụ thể nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm, có tác động hiệu quả ngay đến doanh nghiệp, nền kinh tế, phát huy cao nhất hiệu quả các chính sách hỗ trợ của trung ương và địa phương, có tính khả thi cao và phù hợp với mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên trong giai đoạn 2021-2025.

- Đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế giai đoạn phục hồi sau khi đại dịch COVID-19 được kiểm soát, đồng thời hướng đến mục tiêu tạo việc làm cho người dân, người lao động và đào tạo lao động thích ứng với bối cảnh tình hình mới, nâng cao năng suất lao động.

2. Đối tượng, thời gian hỗ trợ:

a) Đối tượng hỗ trợ bao gồm:

- Người dân, người lao động trên địa bàn tỉnh Đắc Nông bị ảnh hưởng do dịch bệnh;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
- Các ngành, lĩnh vực tạo động lực phục hồi và phát triển cho nền kinh tế trên địa bàn tỉnh.

b) Thời gian hỗ trợ: Chương trình tập trung triển khai thực hiện trong 02 năm 2022-2023 để tạo nền tảng phục hồi mạnh mẽ, vững chắc cho doanh nghiệp, nền kinh tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh.

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (2022-2023) phạm vi toàn tỉnh.

- Hướng dẫn và tăng cường tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, thực hiện thống nhất các quy định về đi lại, di chuyển của người lao động, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và sản xuất an toàn, duy trì hoạt động liên tục, ổn định với công suất và chi phí phù hợp; phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư trong kiểm soát dịch bệnh và thực hiện chính sách.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp của Chính phủ về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân, tiết giảm chi phí cho sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án từ nguồn hỗ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ.

- Theo dõi diễn biến tình hình thị trường, giá cả hàng hóa, để kịp thời điều tiết cung - cầu và bình ổn thị trường; Thường xuyên cập nhật cung cấp thông tin về tình hình thị trường thương mại trong nước, xuất - nhập khẩu để các doanh nghiệp nắm tình hình, có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trên địa bàn tỉnh; tiếp tục hỗ trợ tích cực các nhà đầu tư vào nghiên cứu, đầu tư các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh; tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và vốn đầu tư của ngành điện để đầu tư phát triển lưới điện, trạm biến áp để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng của địa phương.

- Triển khai Chương trình mục tiêu “Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025” theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Thực hiện tốt quy hoạch và tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư liên kết sản xuất với người dân, doanh nghiệp từ sản xuất nguyên liệu đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra chuỗi giá trị đồng bộ, ổn định và

bền vững. Kịp thời hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị để cải tiến mẫu mã, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, từ đó tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước.

- Triển khai khẩn trương, quyết liệt, thống nhất các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và các hướng dẫn của Bộ Y tế về phòng, chống dịch bệnh. Tập trung nguồn lực, ưu tiên cao nhất cho công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Nhân dân.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế. Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các đội phản ứng nhanh, tổ hỗ trợ điều trị COVID-19, tổ COVID-19 cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh.

- Xây dựng, hướng dẫn triển khai thực hiện lộ trình mở cửa lại du lịch, dịch vụ vận tải, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và thực hiện thống nhất các quy định về đi lại, di chuyển của người lao động, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và sản xuất an toàn, duy trì hoạt động liên tục, ổn định với công suất và chi phí phù hợp.

2. Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm

- Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm. Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm. Thông tin rộng rãi về thị trường lao động xuất khẩu. Kiểm tra giám sát các doanh nghiệp thực hiện các chính sách lao động và bảo hiểm.

- Theo dõi, nắm chắc tình hình sử dụng lao động, việc làm, chính sách tiền lương, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động; duy trì công tác đối thoại, tiếp xúc với người lao động, đại diện công đoàn và người sử dụng lao động.

- Triển khai kịp thời các gói hỗ trợ của trung ương cho người lao động theo quy định.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế. Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên; phát huy hiệu quả tín dụng chính sách; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen và cho vay nặng lãi.

- Triển khai kịp thời các chương trình cho vay ưu đãi đối với các đối tượng ưu tiên tại Chương trình theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã

hội quy định tại tiết c, d, đ, điểm 2, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

3. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm các thị trường; thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, tăng tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu có giá trị gia tăng cao, sản xuất tại địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kết nối giao thương, chú trọng xúc tiến thương mại ngoài nước, giúp doanh nghiệp tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống có hiệu quả cao khi dịch COVID-19 được kiểm soát, tăng cường hoạt động kết nối giữa nhà cung ứng và doanh nghiệp xuất khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại tại chỗ tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho doanh nghiệp và người dân theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử; Kế hoạch xúc tiến thương mại; tiếp tục thực hiện kế hoạch đưa sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của tỉnh vào tiêu thụ các siêu thị, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giới thiệu, quảng bá hình ảnh, sản phẩm; tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh và liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

- Tập trung phối hợp với các bộ, ngành trung ương và UBND tỉnh Bình Phước đề thúc đẩy, sớm triển khai thực hiện dự án đường cao tốc Đắc Nông - Bình Phước và cải tạo nâng cấp các tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông vận tải của tỉnh theo quy hoạch được duyệt, các trục đường kết nối giữa các điểm du lịch với nhau và kết nối với trung tâm, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình logistics liên quan đến vận tải. Đa dạng hóa các phương thức vận tải mang tính đồng bộ, kết nối thuận tiện. Đầu tư, xây dựng hệ thống bến xe hàng và các điểm trung chuyển hàng hóa.

- Tập trung vốn, triển khai thực hiện hiệu quả những dự án có ý nghĩa quan trọng, tác động lớn, lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023 để chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh (01/01/2004-01/01/2024) đã được Thường trực Tỉnh ủy thông qua tại Thông báo số 453-TB/TU ngày 02/8/2021.

- Đẩy mạnh thực hiện đầu tư công, phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2022, sớm đưa các công trình đã đầu tư vào sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình trọng điểm của tỉnh như: Nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh; Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê (giai đoạn 2); nâng cấp, cải tạo Tỉnh lộ 2, 3, 5; Trường cao đẳng cộng đồng (Giai đoạn 2); Hồ Gia Nghĩa; Các dự án đầu tư từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Tập trung thực hiện cụ thể hóa các định hướng, chính sách của Đảng. Bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, công tác trợ giúp pháp lý.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung rà soát những bất cập để bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền bãi bỏ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận và trả kết quả.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, tạo chuyên biến rõ nét; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cá nhân vay vốn để sản xuất kinh doanh; chú trọng phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng cho phát triển của nền kinh tế.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt trong các lĩnh vực: thuế, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư gắn liền với cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Thất chặt kỷ luật hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, xử lý sai phạm.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi của Chương trình theo phân bổ của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương theo quy định tại

Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và điểm 1, mục III Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

2. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình trên cơ sở tận dụng tối đa nguồn lực hỗ trợ của trung ương, các nguồn lực sẵn có của địa phương, các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của ngân sách địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở những quan điểm, mục tiêu, đối tượng, thời gian hỗ trợ và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ và Chương trình này; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thống nhất, quán triệt quan điểm chỉ đạo điều hành, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh để tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình này. Chủ động, kịp thời hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện các chính sách thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

- Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể được UBND tỉnh giao (*như Phụ lục kèm theo Chương trình này*), khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị mình và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; trong đó xác định rõ tiến độ và phân công đơn vị, lãnh đạo chủ trì để triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi, giám sát để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình này.

- Theo dõi, đánh giá, giám sát kết quả thực hiện Chương trình theo ngành, lĩnh vực quản lý. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và các bộ, ngành trung ương theo quy định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Khẩn trương rà soát phân bổ và giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 cho các nhiệm vụ, dự án đúng quy định, phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, kéo dài. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công gắn với việc làm rõ trách nhiệm người đứng đầu. Chủ động có kế hoạch và giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công, thanh toán vốn cho dự án ngay khi có khối lượng nghiệm thu theo quy định.

- Thu hút hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế. Huy động hiệu quả toàn xã hội tham gia đầu tư. Lựa chọn dự án đầu tư công dựa trên cơ sở hiệu quả kinh tế - xã hội và thụ hưởng của số đông người dân. Tăng cường điều tiết đầu tư công từ ngân sách địa phương; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, có biện pháp kiểm soát tài chính đối với các nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào tỉnh. Sử dụng nguồn ngân sách để giải phóng mặt bằng các vị trí có khả năng thu hút và thuận lợi cho đầu tư để tạo quỹ đất lớn thu hút đầu tư.

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công hàng năm. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, nâng cao hiệu lực, hiệu quả đầu tư công từ bước thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đến phân bổ vốn theo các thứ tự ưu tiên theo quy định; việc đầu tư phải đảm bảo theo hướng tập trung, khắc phục việc đầu tư dàn trải, phát huy hiệu quả đầu tư, tác động lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Rà soát, thống kê số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn do tác động của dịch bệnh để đề xuất hỗ trợ.

- Chủ động theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và báo cáo UBND tỉnh theo đúng quy định.

3. Giao Sở Tài chính:

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, phấn đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; thu hồi các khoản kinh phí chi thường xuyên chậm phân bổ, chậm triển khai để bổ sung kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ việc làm và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên cơ sở hướng dẫn của trung ương, phối hợp với Cục Thuế tỉnh hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện các Chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí; gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và tiền thuê đất trong năm 2022.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lựa chọn và phân bổ vốn cho các dự án thuộc Chương trình, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

- Triển khai kịp thời các chính sách thu, chi ngân sách, hỗ trợ các đối tượng chịu tác động nặng nề bởi dịch Covid-19, tạo động lực mới có tính đột phá cho quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, kịp thời, hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; năng lực của các cấp, các ngành, các đơn vị trong quản lý ngân sách Nhà nước.

- Đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách, khẩn trương hoàn tất các thủ tục, chứng từ để giải ngân đối với các chương trình, dự án, các gói mua sắm đã được bố trí kinh phí; tập trung chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Áp dụng các cơ chế đặc thù tại Điều 5, Nghị quyết số 43/2022/QH15 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh.

4. Giao Cục Thuế tỉnh:

- Triển khai hiệu quả, kịp thời các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí theo quy định tại tiết a, b, điểm 3, mục II Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện các Chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí; gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và tiền thuê đất trong năm 2022.

- Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách. Đẩy mạnh thu hồi nợ đọng thuế; thanh tra, kiểm tra, chống thất thu.

5. Giao Sở Công Thương:

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khi dịch COVID-19 được kiểm soát, tăng cường hoạt động kết nối giữa nhà cung ứng và doanh nghiệp xuất khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại tại chỗ tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia.

- Tiếp tục làm việc với cơ quan trung ương, các ngành, các nhà đầu tư để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề ra giải pháp căn cơ nhằm phát huy hiệu quả các dự án lớn trên địa bàn tỉnh như Nhà máy Alumin Nhân cơ, Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông, các dự án năng lượng tái tạo...

- Thực hiện tốt quy hoạch và tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư liên kết sản xuất với người dân, doanh nghiệp từ vùng nguyên liệu đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra chuỗi giá trị đồng bộ, ổn định và bền vững. Kịp thời hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị để cải tiến mẫu mã, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, từ đó tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư dự án, đặc biệt là kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án lớn, trọng điểm, có đóng góp lớn đối với tăng trưởng và có sự lan tỏa đối với phát triển của tỉnh. Triển khai hiệu quả các giải pháp thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, có chính sách thu hút hiệu quả, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các

doanh nghiệp ảnh hưởng của dịch COVID-19 phục hồi sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

6. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; đồng thời tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách tạo nguồn lực phát triển ngành nông nghiệp; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị đảm bảo ổn định đầu ra cho sản phẩm nông sản; chú trọng hỗ trợ kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng thương hiệu, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; kêu gọi thu hút danh nghiệp đầu tư chế biến sâu...

- Hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư; bảo vệ và phát triển rừng bền vững; sản xuất nông nghiệp tốt (GAP); khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật, thị trường; hỗ trợ nghiên cứu chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật... Tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp đảm bảo đầu vào cho sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

7. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giao đất, thu hồi đất sau thanh tra, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch để kêu gọi, thu hút đầu tư.

- Sớm hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; Đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ việc chuyển đổi số trong ngành tài nguyên và môi trường.

- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống sạt lở bờ sông Krông Nô, trong đó tập trung việc quản lý hiệu quả hoạt động khai thác cát lòng sông. Đồng thời tăng cường vai trò, trách nhiệm quản lý của địa phương trong việc thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hành lang an toàn bờ sông, hạn chế các hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây sạt lở bờ sông. Triển khai đầy đủ, kịp thời các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp hiệu quả, thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai tại Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng đất đai các huyện, thành phố Gia Nghĩa, nhất là việc chấp hành trình tự, thủ tục, thời gian và hồ sơ giải quyết; đảm bảo sự công khai, minh bạch và công bằng; tăng cường sự phối

hợp, trách nhiệm giữa các đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai xây dựng các chương trình, kế hoạch về thích ứng biến đổi khí hậu và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đạt và vượt mục tiêu đề ra.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra xử lý các vi phạm về lĩnh vực đất đai theo quy định. Thực hiện kiểm tra, thanh tra về công tác bảo vệ môi trường.

8. Giao Sở Giao thông vận tải:

- Theo dõi, đôn đốc, báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển giao thông vận tải theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung tham mưu thúc đẩy sớm triển khai thực hiện dự án đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) và cải tạo nâng cấp các tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh theo quy hoạch được duyệt.

- Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước theo hướng tích cực tháo gỡ các khó khăn, rào cản, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh làm động lực khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia thị trường vận tải; đảm bảo hoạt động vận tải thông suốt.

9. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân trên địa bàn tỉnh.

10. Giao Sở Khoa học và Công nghệ triển khai sớm các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia. Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện triển khai nhân rộng các nhiệm vụ, dự án đã nghiệm thu, hiệu quả thực tiễn, truy suất nguồn gốc sản phẩm; khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu.

11. Giao Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đắk Nông:

- Điều hành hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phục vụ kịp thời cho nhu cầu vốn để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; thực hiện hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế. Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên; phát huy hiệu quả tín dụng chính sách; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen và cho vay nặng lãi.

12. Giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai kịp thời các chương trình cho vay ưu đãi đối với các đối tượng ưu tiên tại Chương trình theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

13. Giao Sở Y tế:

- Xây dựng Kế hoạch tổng thể phòng, chống dịch COVID-19 các năm 2022, 2023 phạm vi toàn tỉnh.

- Triển khai khẩn trương, quyết liệt, thống nhất các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và các hướng dẫn của Bộ Y tế về phòng, chống dịch bệnh. Tập trung nguồn lực, ưu tiên cao nhất cho công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Nhân dân.

- Chủ động theo dõi, dự báo sát tình hình thực tế, hoàn thiện các kịch bản, phương án phòng, chống dịch phù hợp với tình hình mới. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương về các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, quyết liệt hành động, triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Tiếp tục tiêm chủng vắc-xin cho Nhân dân, nhất là các đối tượng thuộc địa bàn, lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế, công nhân, người lao động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và trong các ngành thương mại, dịch vụ.

- Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các đội phản ứng nhanh, tổ hỗ trợ điều trị, tổ COVID-19 cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

14. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Rà soát, thống kê số lượng người lao động đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; người lao động có hoàn cảnh khó khăn do tác động của dịch bệnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ đối với người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kết nối cung - cầu lao động, công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm. Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển

kinh tế, tạo việc làm. Thông tin rộng rãi về thị trường lao động xuất khẩu. Kiểm tra giám sát các doanh nghiệp thực hiện các chính sách lao động và bảo hiểm.

- Theo dõi, nắm chắc tình hình sử dụng lao động, việc làm, chính sách tiền lương, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động; duy trì công tác đối thoại, tiếp xúc với người lao động, đại diện công đoàn và người sử dụng lao động.

- Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

15. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch mở cửa các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh theo lộ trình phù hợp, đảm bảo an toàn dịch bệnh.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch mở cửa hoạt động du lịch quốc tế trên địa bàn tỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tiếp tục vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng và phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch canh nông, du lịch sinh thái, văn hóa kết hợp du lịch tâm linh và các dịch vụ vui chơi giải trí để thu hút khách quốc tế và nội địa; đồng thời thường xuyên tuyên truyền, vận động các cơ sở kinh doanh du lịch nâng cao chất lượng dịch vụ để kịp thời đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

16. Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ cụ thể nêu trên triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phục hồi kinh tế - xã hội thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý.

Trên đây là Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội các năm 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh (p/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Hồ Văn Mười



Phụ lục

PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC NĂM 2022, 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Chương trình số 1765/CTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ 1: Mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh				
1	Thu hút hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế. Huy động hiệu quả toàn xã hội tham gia đầu tư. Lựa chọn dự án đầu tư công dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội và thụ hưởng của số đông người dân. Tăng cường điều tiết đầu tư công từ ngân sách địa phương; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm của người đứng đầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
2	Đẩy mạnh thu hút đầu tư, có biện pháp kiểm soát tài chính đối với các nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào tỉnh. Sử dụng nguồn ngân sách để giải phóng mặt bằng các vị trí có khả năng thu hút và thuận lợi cho đầu tư để tạo quỹ đất lớn thu hút đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
3	Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công hàng năm. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, nâng cao hiệu lực, hiệu quả đầu tư công, từ bước thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đến phân bổ vốn theo các thứ tự ưu tiên theo quy định; việc đầu tư phải đảm bảo theo hướng tập trung, khắc phục việc đầu tư dàn trải, phát huy hiệu quả đầu tư, tác động lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
4	Triển khai kịp thời các chính sách thu, chi ngân sách, hỗ trợ các đối tượng chịu tác động nặng nề bởi dịch Covid-19, tạo động lực mới có tính đột phá cho quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, kịp thời, hiệu quả	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
5	Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất để bố trí đầu tư hoàn thiện các dự án đang thiếu nguồn vốn.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
6	Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi NSNN theo dự toán giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; chống lãng phí, giảm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm ô tô, trang thiết bị theo dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công... Sử dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách, công cụ phù hợp để huy động thêm nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện Chương trình	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
7	Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khi dịch Covid-19 được kiểm soát, tăng cường hoạt động kết nối giữa nhà cung ứng và doanh nghiệp xuất khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại tại chỗ tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
8	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh làm việc với cơ quan Trung ương, các ngành, các nhà đầu tư để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề ra giải pháp căn cơ nhằm phát huy hiệu quả các dự án lớn trên địa bàn tỉnh như Nhà máy Alumin Nhân Cơ, Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông, các dự án năng lượng tái tạo...	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
9	Thực hiện tốt quy hoạch và tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
10	Khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư liên kết sản xuất với người dân, doanh nghiệp từ sản xuất nguyên liệu đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra chuỗi giá trị đồng bộ, ổn định và bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
11	Hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị để cải tiến mẫu mã, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, từ đó tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
12	Tạo điều kiện và hỗ trợ nâng công suất tổ hợp alumin Nhân Cơ lên 800.000 tấn/năm theo đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sau khi được cấp thẩm quyền cho phép.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
13	Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; đồng thời tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách tạo nguồn lực phát triển ngành nông nghiệp; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
14	Thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị đảm bảo ổn định đầu ra cho sản phẩm nông sản; chú trọng hỗ trợ kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng thương hiệu, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; kêu gọi thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
15	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư bảo đảm an toàn hồ chứa, thích ứng biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
16	Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư; bảo vệ và phát triển rừng bền vững; sản xuất nông nghiệp tốt (GAP); khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật, thị trường; hỗ trợ nghiên cứu chuyên gia ứng dụng tiến bộ kỹ thuật... Tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp đảm bảo đầu vào cho sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
17	Xây dựng Kế hoạch tổng thể phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022-2023 phạm vi toàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
18	Triển khai khẩn trương, quyết liệt, thống nhất các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” và các hướng dẫn của Bộ Y tế về phòng, chống dịch bệnh. Tập trung nguồn lực, ưu tiên cao nhất cho công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Nhân dân	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Phương án, kế hoạch	2022-2023
19	Tiếp tục tiêm chủng vắc-xin cho Nhân dân, nhất là các đối tượng thuộc địa bàn, lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế, công nhân, người lao động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và trong các ngành thương mại, dịch vụ	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
20	Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các đội phản ứng nhanh, tổ hỗ trợ điều trị, tổ Covid-19 cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
21	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Sở Y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
22	Điều hành hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phục vụ kịp thời cho nhu cầu vốn để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; thực hiện hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
23	Triển khai xây dựng các chương trình, kế hoạch về thích ứng biến đổi khí hậu và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đạt và vượt mục tiêu đề ra	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Chương trình/Kế hoạch	Quý II/2022
II Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ 2: Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm					
1	Rà soát, thống kê số lượng người lao động đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, thống kê người lao động có hoàn cảnh khó khăn do tác động của dịch bệnh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp, các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Tháng 4/2022
2	Hướng dẫn, tổ chức triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với người lao động trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Quyết định	2022-2023

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3	Theo dõi, nắm chắc tình hình lao động, việc làm, chính sách tiền lương, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động; duy trì công tác đối thoại, tiếp xúc với người lao động, đại diện công đoàn và người sử dụng lao động.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
4	Tăng cường kết nối cung - cầu lao động, công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
5	Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Quý IV hàng năm
6	Triển khai kịp thời các chương trình cho vay ưu đãi đối với các đối tượng ưu tiên tại Chương trình theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại tiết c, d, đ, điểm 2, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
7	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đối với dự án đầu tư, phát triển Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
III	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ 3: Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh				
1	Rà soát, thống kê số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn do tác động của dịch bệnh để đề xuất hỗ trợ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Quý II/2022
2	Triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
3	Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận nguồn vốn vay; báo cáo nguồn vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Quyết định	2022-2023

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
5	Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho doanh nghiệp và người dân theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
6	Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, kế hoạch mở cửa các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh theo lộ trình phù hợp, đảm bảo an toàn dịch bệnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Phương án, kế hoạch	Tháng 4/2022
7	Hướng dẫn triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch mở cửa hoạt động du lịch quốc tế trên địa bàn tỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Phương án, kế hoạch	Tháng 4/2022
8	Tiếp tục vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng và phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch canh nông, du lịch sinh thái, văn hóa kết hợp du lịch tâm linh và các dịch vụ vui chơi giải trí để thu hút khách quốc tế và nội địa; đồng thời thường xuyên tuyên truyền, vận động các cơ sở kinh doanh du lịch nâng cao chất lượng dịch vụ để kịp thời đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Phương án, kế hoạch	2022-2023
IV	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ 4: Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng				
1	Theo dõi, đôn đốc, báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan trong việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển GTVT theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	VB tham mưu, báo cáo, đề xuất	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
2	Tập trung tham mưu thúc đẩy sớm triển khai thực hiện dự án đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) và cải tạo nâng cấp các tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh theo quy hoạch được duyệt	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh	VB tham mưu, báo cáo, đề xuất	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
3	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
4	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giao đất, thu hồi đất sau thanh tra, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch để kêu gọi, thu hút đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
5	Tăng cường công tác thanh, kiểm tra xử lý các vi phạm về lĩnh vực đất đai theo quy định. Thực hiện kiểm tra, thanh tra về công tác bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
6	Hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
7	Nghiên cứu, đề xuất và triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống sạt lở bờ sông Krông Nô, trong đó tập trung việc quản lý hiệu quả hoạt động khai thác cát lòng sông. Đồng thời tăng cường vai trò, trách nhiệm quản lý trong việc thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hành lang an toàn bờ sông, hạn chế các hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây sạt lở bờ sông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Quý II/2022
V	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ 5: Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh				
1	Tập trung thực hiện cụ thể hóa các định hướng, chính sách của Đảng. Bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh; nâng cáo chất lượng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
2	Nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, công tác trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
3	Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung rà soát những bất cập để bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền bãi bỏ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, xử lý, đề xuất xử lý những vi phạm, sai phạm.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
4	Thắt chặt kỷ luật hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
5	Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, tạo chuyên biển rõ nét; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cá nhân vay vốn để sản xuất kinh doanh; chú trọng phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng cho phát triển của nền kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
6	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
7	Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
8	Nghiên cứu, triển khai các biện pháp hiệu quả, thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai tại Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng đất đai các huyện, thành phố Gia Nghĩa, nhất là việc chấp hành trình tự, thủ tục, thời gian và hồ sơ giải quyết; đảm bảo sự công khai, minh bạch và công bằng; tăng cường sự phối hợp, trách nhiệm giữa các đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
9	Tập trung bố trí kinh phí của địa phương và tranh thủ nguồn hỗ trợ kinh phí từ Trung ương để sớm hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; Đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ việc chuyển đổi số trong ngành tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	2022-2023
10	Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước theo hướng tích cực tháo gỡ các khó khăn, rào cản, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh làm động lực khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia thị trường vận tải; đảm bảo hoạt động vận tải thông suốt, đồng thời đảm bảo công tác phòng chống dịch	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	VB tham mưu, kiến nghị, chỉ đạo, hướng dẫn	Định kỳ cả năm